

**Phụ lục 1: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
VĂN HÓA VÀ THỂ THAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 90/BC-SVHTTDL ngày 06 tháng 6 năm 2022
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai)

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Tỉ lệ % so với kế hoạch năm 2022	Tỉ lệ % so với cùng kỳ năm 2021	Ghi chú
1	Thư viện						
1.1	-Tổng số sách trong thư viện	1000 Bản	682	673	98,68	103,22	
	<i>Trong đó</i> : Sách bổ sung mới	1000 Bản	22	13	59,09	118,18	
1.2	-Tổng lượt bạn đọc trong năm	Lượt/năm	500.000	282.000	56,40	110,59	
2	Di tích, bảo tồn, bảo tàng						
2.1	-Số di tích được xếp hạng	Di tích	37	-	-	-	Kỳ BC năm
	<i>Trong đó</i> : Số di tích được công nhận mới	Di tích	5	-	-	-	Kỳ BC năm
2.2	-Tổng số di tích được tu bổ, tôn tạo	Di tích	2	-	-	-	Kỳ BC năm
2.3	Tổng số hiện vật trong Bảo tàng tỉnh và Bảo tàng HCM	Hiện vật	10.622	-	-	-	Kỳ BC năm
	<i>Trong đó</i> : Hiện vật sưu tầm mới		10	-	-	-	Kỳ BC năm
3	Thông tin, chiếu bóng (Nhà hát Đam San)						
3.1	-Số buổi phục vụ thông tin lưu động	Buổi	130	28	21,54	63,64	
3.2	-Chiếu bóng lưu động phục vụ xã, làng vùng sâu vùng xa	Buổi chiếu	336	28	8,33	48,28	
4	Nghệ thuật chuyên nghiệp (Nhà hát Đam San)	Buổi	130	38	29,23	100,00	
4.1	-Số buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ đồng bào ở cơ sở	Buổi	115	32	27,83	96,97	
4.2	-Số buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn và nhiệm vụ đột xuất	Buổi	15	6	40,00	120,00	
5	Nâng cao đời sống văn hóa						

**Phụ lục 1: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
VĂN HÓA VÀ THỂ THAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số 90 /BC-SVHTTDL ngày 06 tháng 6 năm 2022
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai)*

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Tỉ lệ % so với kế hoạch năm 2022	Tỉ lệ % so với cùng kỳ năm 2021	Ghi chú
5.1	-Số xã phường có nhà văn hóa, thư viện	Xã,phường, Thị trấn	115	-	-	-	Kỳ BC năm
5.2	-Tỷ lệ gia đình được công nhận GĐVH	%	81,50	-	-	-	Kỳ BC năm
5.3	-Tỷ lệ thôn, làng, TDP được công nhận đạt chuẩn văn hóa quốc gia	%	84,00	-	-	-	Kỳ BC năm
6	Thể dục thể thao						
6.1	Tổng số giải thi đấu tại tỉnh	Giải	19	10	52,63	*	
6.2	Tổng số giải tham gia thi đấu khu vực và toàn quốc	Giải	29	16	55,17	*	
6.3	Tỷ lệ dân số tham gia tập luyện TDTT thường xuyên	%	34,00	33,50	98,53	100,00	
6.4	Tỷ lệ gia đình tham gia tập luyện TDTT thường xuyên	%	26,00	25,50	98,08	100,00	

** Năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 chỉ tổ chức được 03 giải thể thao tại tỉnh*

**Phụ lục 2: BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DU LỊCH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 90/BC-SVHTTDL ngày 06 tháng 6 năm 2022
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Tỉ lệ so với kế hoạch năm 2022 (%)	Tỉ lệ so với cùng kỳ năm 2021 (%)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	500	290	58,00	204,00	400	600	
2	Lượt khách	Lượt	850.000	475.000	55,88	187,00	670.000	950.000	
<i>Trong đó</i>	<i>Quốc tế</i>	Lượt	3.000	920	30,67	214,00	1.700	2.500	
	<i>Nội địa</i>	Lượt	847.000	474.080	55,97	187,00	668.300	947.500	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phụ lục 3

**BẢNG TỔNG HỢP HUY CHƯƠNG ĐẠT ĐƯỢC
TẠI CÁC GIẢI THỂ THAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 90/BC-SVHTTDL ngày 06 tháng 6 năm 2022
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai)

STT	Tên giải	Huy chương			
		TS	Vàng	Bạc	Đồng
I.	Thể thao thành tích cao				
01	Giải Vô địch Cup Kicboxing toàn quốc	4	2		2
02	Giải Karate khu vực Miền Trung, Tây Nguyên	29	10	5	14
03	Giải vô địch các Câu lạc bộ Khiêu vũ Thể thao quốc gia	1			1
04	Giải Vô địch Taekwondo các Câu lạc bộ quốc gia	3	2	1	
05	Giải Vô địch các đội mạnh Vovinam toàn quốc	2			2
06	Giải Vô địch Điền kinh quốc gia marathon và cự ly dài giải Báo Tiền Phong	2	2		
07	Giải Vô địch các Câu lạc bộ Muay quốc gia	1		1	
08	Giải Vô địch Taekwondo Đông Nam Á	2	1	1	
09	Giải Kickboxing trong chương trình Đại hội Thể thao	1			1
	Cộng	45	17	8	20
II	Thể thao quần chúng				
1	Giải Vô địch môn Cầu lông, Bóng bàn, cử tạ, cờ vua người khuyết tật toàn quốc	2		1	1
	Cộng	2		1	1
Tổng cộng (I + II)		47	17	9	21

Phụ lục 4: BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Chương trình công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số 90/BC-SVHTTDL ngày 06 tháng 6 năm 2022
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Tiến độ thực hiện đến (Hoàn thành, chưa hoàn thành)
1	Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai năm 2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Pleiku	Tháng 01/2022	Hoàn thành (UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 06/01/2022)
2	Kế hoạch tổ chức Festival công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai năm 2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Pleiku	Tháng 4/2022	Hoàn thành, trình UBND tại Tờ trình số 02/TTr-SVHTTDL ngày 10/01/2022 về việc dự thảo Kế hoạch tổ chức Festival văn hóa công chiêng Tây Nguyên tại tỉnh Gia Lai lần thứ II năm 2022
3	Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm ngày Thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932-24/5/2022).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Pleiku	Tháng 01/2022	Hoàn thành (UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 07/3/2022)
4	Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình số 43-CTr/TU, ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Pleiku	Tháng 5/2022	Hoàn thành, trình UBND tỉnh văn bản số 783/SVHTTDL-QLDL ngày 25/4/2022 về việc tham mưu dự thảo báo cáo 5 năm thực hiện Chương trình 43-CTr/TU

